TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản ánsố: 63/2023/HS-ST
Ngày 18- 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền
Ông Giáp Huy Tưởng

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng L1, sinh năm 1999, tại huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng D; và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; **tiền án**, **tiền sự:** không;

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Bùi Minh H2, sinh năm 1996; tại huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn R, xã T huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân Th; và bà: Nguyễn Thị Nh; vợ, con: Chưa có; **tiền án**, **tiền sự:** không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay, hiện đang tạm

giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt)

3. Nguyễn Văn M, sinh ngày 2000; tại huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn R, xã T, huyện V tỉnh Bắc Giang ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự:** Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

4. Trần Văn Đ, sinh năm 2000; tại huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn R xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ; và bà: Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự :** Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bùi Văn H2 sinh năm 1998; cư trú tại: Thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Anh Tạ Văn L2, sinh năm 1999; cư trú tại: Thôn S, xã H, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

3. Chị Thân Thị H3, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

4. Anh Thân Đức H4, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

5. Anh Tống Ngọc Th, sinh năm 2002; cư trú tại: Thôn S, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1998; cư trú tại: Thôn S, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

7. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

8. Ông Bùi Xuân Th, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút, ngày 06/9/2022, Tổ công tác Công an huyện V kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh Karaoke "Tom Club" thuộc tổ dân phố V, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Chủ cơ sở: Thân Thị H3- sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố V, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang). Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng Vip 1, tầng 2 quán Karaoke có 06 đối tượng biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Nguyễn Đăng L1, sinh năm 1999; Bùi Minh H1, sinh năm 1996; Nguyễn Văn M, sinh năm 2000; Trần Văn Đ, sinh năm 2000; Bùi Minh H2, sinh năm 1999 đều ở thôn R, xã T, huyện V và Tạ Văn L2, sinh năm 1999, ở thôn Ng, thị trấn H, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. Thu giữ: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng trên mặt đĩa có: 01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV mang tên LUONG VAN KIEN"; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) được cuốn thành hình ống hút hai đầu có bọc vỏ đầu lọc thuốc lá (tất cả được niêm phong trong hộp giấy); chất bột màu trắng nghi là ma túy được cho vào một túi ni lông màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh (được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT"); 01 (một) bình gas mini có gắn đèn khò; 01 (một) máy tính Latop nhãn hiệu Aser màu đen; 01 (một) đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu ajhu; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS, màu trắng bạc của Trần Văn Đ; 01 (một) điện thoại đi động Iphone X, màu trắng bạc của Bùi Minh H1; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS, màu hồng của Nguyễn Đăng L1; 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng của Nguyễn Văn M; 01 (một) điện thoại Iphone X, màu đen của Tạ Văn L2; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu bạc của Bùi Văn H2, 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 pro max, màu xanh dương và 01 (một) điện thoại Iphone 8 màu đen của Tạ Văn L2; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave 110 màu trắng bạc, biển kiểm soát 20G1-528.07 của Tạ Văn L2; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Exciter màu trắng biển kiểm soát 98B2- 726.39 của Nguyễn Văn M; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 98K1- 071.59 của Bùi Minh H1.

Tổ công tác Công an huyện V xét nghiệm chất ma túy bằng que test nước tiểu. Kết quả, xác định 06 đối tượng đều dương tính với chất ma túy tổng hợp.Ngày 07/9/2022, Nguyễn Đăng L1, Bùi Minh H1, Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ đầu thú về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, các bị cáo và đối tượng sử dụng ma tuý khai nhận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/9/2022 Nguyễn Đăng L1, Bùi Minh H1 và Trần Văn Đ uống bia tại xã T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi uống bia L1 với Đ nói chuyện với nhau về việc sô lô (thi nhau) chơi ma tuý Ke, tức là xem ai chơi được nhiều hơn, H1 ngồi nghe nhưng không tham gia ý kiến. Khoảng 20 giờ 30 phút, cùng

ngày Nguyễn Văn M, sinh năm 2000 ở cùng thôn ra uống bia cùng. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày, L1 đau đầu nên bảo M điều khiển xe mô tô đưa L1 về, M điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Exciter màu trắng, biển kiểm soát 98B2- 726.39, chở L1; H1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 98K1- 071.59 chở Đ về cùng. Trên đường về, L1 và Đ lại tiếp tục nói chuyện với nhau về việc sô lô chơi ma tuý ke; H1 nói mấy anh em đi làm tý (ý là đi chơi ma tuý ke), mọi người đồng ý, nhưng chưa có tiền, bảo H1 ứng tiền ra trước, sau về mọi người góp tiền trả, H1 đồng ý. Ngay sau đó, L1 dùng điện thoại gọi điện cho Tạ Văn L2 và Bùi Văn H2. Tất cả cùng nhau đến quán Karaoke Phantom tại tổ dân phố V, thị trấn B. Khi 04 người L1, H1, M và Đ đến quán Phantom thì Đ và M lên phòng Vip 1, tầng 2 quán Phantom trước, H1 và L1 ở dưới tầng 1, lúc này H1 dùng số tài khoản 0869252596 Ngân hàng MB bank chuyển số tiền 3.100.000 đồng vào số tài khoản 1023807861 của Ngân hàng Vietcombank của L1 để L1 mua ma tuý. Ngay sau đó L1 dùng điện thoại gắn sim 0367.018.231 gọi vào số điện thoại 0396.719.995 của người tên là Đ1, khoảng 23 tuổi, nhà ở khu vực N, xã Q nhờ mua hộ 02 chỉ ma tuý Ke và 03 viên ma tuý kẹo. L1 dùng số tài khoản của mình để chuyển số tiền 3.100.000 đồng vào số tài khoản 9831998999999 Ngân hàng MB bank của Đ. Khoảng 10 phút sau có một nam thanh niên lạ mặt đến ngoài cửa phòng Vip 1 đưa cho L1 02 túi nilon bên trong chứa ma tuý Ke và 02 túi nilon bên trong chứa ma tuý kẹo (trong đó: 01 túi có 01 viên ma tuý kẹo và 01 túi có 02 viên ma tuý kẹo). L1 nhận ma tuý và đưa cho H1 tại cửa phòng Vip 1. L1 đi đón L2 ở ngã tư thị trấn B, H2 tự đi đến. L1 và L2 về phòng Vip 1, tầng 2 quán Phantom thì có H2, Đ, H1 và M ở đó. Khoảng 22 giờ cùng ngày 06/9/2022, tại phòng hát H1 cầm viên ma tuý kẹo bẻ đôi và tự sử dụng hết ½ viên, ½ viên còn lại để ở bàn, M tự sử dụng ½ viên ma tuý kẹo. Đ cầm viên ma tuý kẹo bẻ đôi, tự sử dụng hết ½ viên ma tuý kẹo, ½ viên còn lại để ở bàn. Khi H2 đến vào phòng , M chỉ tay về phía ½ viên ma tuý kẹo trên bàn (là ½ viên ma tuý kẹo của Đ bẻ) ý là bảo H2 sử dụng. Khi L1 và L2 đến, L1 nhìn thấy ở trên mặt bàn khu vực cuối phòng để 01 túi nilon, bên trong chứa 01 viên ma tuý kẹo và 02 túi nilon bên trong chứa ma tuý ke. L1 lấy 01 viên ma tuý kẹo bẻ làm đôi và tự sử dụng hết ½ viên, L1 đưa cho L ½ viên; L1 và L2 sử dụng bằng cách uống với nước cocacola. Mọi người cùng nhau nghe nhạc, khoảng 10 phút sau L1 thấy trên bàn có đĩa sứ màu trắng, thẻ ATM và bình gas có gắn khò nên L đổ 01 gói ma tuý ke ra đĩa sứ, dùng thẻ ATM xào ke, sau khi xào xong L1 để đĩa ma tuý lên bàn, Đ là người quấn ống hút (gọi là tẩu) bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, được cố định 02 đầu bằng đầu lọc thuốc lá và đưa cho H1. Do L1 không biết chia ma tuý ke nên Đ cầm thẻ ATM để chia ma tuý ke thành nhiều đường thẳng để mọi người sử dụng. H1 là người sử dụng đầu tiên, tiếp đến lần

lượt mọi người gồm L1, H2, L2, M, Đ cùng sử dụng, L1 sử dụng 04 đường ma tuý ke bằng cách dùng tẩu hít ma tuý ke ở trên mặt đĩa qua mũi. Mọi người cùng nghe nhạc, khoảng 30 phút sau L1tiếp tục đổ nốt gói ma tuý ke ra đĩa và xào ke, xào xong L1 để đĩa chứa ma tuý ở trên mặt bàn. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính và test nhanh nước tiểu thì cả 06 người đều dương tính với chất ma tuý. Công an thu giữ số ma tuý trên mặt đĩa niêm phong, đồng thời thu giữ các dụng cụ sử dụng ma tuý và đưa 06 đối tượng về trụ sở để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Đăng L1, Bùi Minh H1. Trong điện thoại thể hiện nội dung H1 chuyển khoản số tiền 3.100.000 đồng cho tài khoản của L1, L1 chuyển khoản số tiền 3.100.000đồng để mua ma túy.

Ngày 07/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định mẫu vật được niêm phong gửi giám định có phải là chất ma tuý không, loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu.

Tại Bản kết luận giám định số: 1577/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT", đã được phong gửi giám định: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu xanh **là ma túy, có khối lượng 0,696 gam, loại Ketamine**.

Trong 01 (một) hộp giấy nhiều màu, đã được niêm phong gửi giám định:

Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn **là ma tuý, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu**.

Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) chiếc thẻ ngân hàng BIDV mang tên "LUONG VAN KIEN" **là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu**.

Chất bột màu trắng bám dính trong ống hút được quấn bằng 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, cố định bằng hai vỏ đầu lọc điều thuốc lá **là ma tuý, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu**.

Cáo trạng số 34/CT- VKS ngày 02 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng L1, Bùi Minh H1, Nguyễn Văn M và Trần Văn Đ về tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, các bị cáo trình bày thêm:

-*Bị cáo Nguyễn Đăng L1 khai:* Các bị cáo không có ai khởi sướng mà rủ nhau sử dụng ma túy. Các bị cáo góp tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo H1 ứng tiền ra trước, sau đó các bị cáo trả H1 sau. Bị cáo H1 chuyển khoản tiền cho bị cáo, bị cáo chuyển khoản tiền cho tên chủ tài khoản là Đ1 để mua ma túy. Sau đó có 1 thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ mang ma túy đến. Bị cáo đưa cho H1 ma túy mang lên phòng. Bị cáo điện thoại cho anh L2 và anh H2 rủ đến sử dụng ma túy. Anh H2 tự đi đến, bị cáo đi đón anh L2. Khi ở phòng hát, bị cáo bẻ 01 viên kẹo, sử dụng ½ viên, đưa cho anh L2 sử dụng ½ viên; bị cáo xào ke. Ai là người đặt vẫn đến với chủ quán hát bị cáo không rõ. Anh L2 và anh H2 đến chỉ sử dụng ma túy, không làm việc gì khác. Đồ dùng để sử dụng ma túy ai mang đến, bị cáo không rõ. Bị cáo Đ dùng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của Đ để quấn tẩu, chia ma túy thành nhiều đường và góp tiền mua ma túy. Bị cáo H1 chuyển khoản tiền cho bị cáo để mua ma túy, góp tiền cùng các bị cáo mua ma túy để sử dụng, ngoài ra làm gì bị cáo không rõ. Bị cáo M chỉ cho anh H2 ½ viên kẹo để sử dụng và góp tiền mua ma túy cùng các bị cáo sử dụng.

- *Bị cáo Trần Văn Đ khai*: Các bị cáo rủ nhau sử dụng ma túy, các bị cáo đến quán karaoke nói với chị H3 là vào phòng để hát, không nói là để sử dụng ma túy. Các bị cáo thống nhất góp tiền mua ma túy, do chưa có tiền nên các bị cáo bảo H1 ứng tiền ra trước, các bị cáo trả cho H1 sau. Bị cáo góp tiền mua ma túy, dùng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng quấn tẩu để sử dụng ma túy, bẻ ½ viên ma túy, sử dụng ½ viên, để ở bàn ½ viên, chia ma túy thành nhiều đường nhỏ, đồng ý cho anh H2 và anh L2 cùng sử dụng ma túy. Bị cáo L1 góp tiền mua ma túy, liên hệ mua ma túy, xào ke, ngoài ra làm gì bị cáo không rõ. Bị cáo H1 góp tiền mua ma túy, ứng tiền chuyển khoản cho L1 mua ma túy, ngoài ra làm gì bị cáo không rõ. Bị cáo M góp tiền mua ma túy, chỉ cho H2 ½ viên kẹo để sử dụng. Anh H2 và anh L2 sử dụng ma túy, không làm việc gì khác.

- *Bị cáo Bùi Minh H1 khai:* Các bị cáo rủ nhau mua ma túy sử dụng. Bị cáo làm các việc sau: Ứng tiền chuyển khoản cho L1 mua ma túy, mang ma túy vào phòng, góp tiền mua ma túy, đồng ý cho anh H2 và anh L2 cùng sử dụng ma túy. Bị cáo L1 làm các việc sau: Góp tiền mua ma túy, trực tiếp liên hệ mua ma túy, xào ke , rủ anh H2 và anh L2 cùng sử dụng ma túy. Bị cáo Đ góp tiền mua ma túy, quấn tẩu và xào ke. Bị cáo M góp tiền mua ma túy, chỉ ½ viên ma túy cho anh H2 sử dụng. Bị cáo đồng ý anh L2 và anh H2 cùng sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng ma túy anh L2 và anh H2 làm gì không bị cáo không rõ.

- *Bị cáo Nguyễn Văn M khai:* Các bị cáo rủ nhau mua ma túy để sử dụng, các bị cáo nói với chủ quán là vào phòng để hát. Bị cáo góp tiền mua ma túy để sử dụng, chỉ

½ viên ma túy để anh H2 sử dụng và đồng ý cho anh H2 và anh L2 sử dụng ma túy. Bị cáo L1 đồng ý góp tiền mua ma túy, trực tiếp mua ma túy, xào ke, rủ anh H2 và anh L2 sử dụng ma túy và đi đón anh L2 đến sử dụng ma túy. Bị cáo Đ góp tiền mua ma túy, quấn tẩu và chia ma túy thành nhiều đường. Bị cáo H1 góp tiền mua ma túy, ứng tiền và chuyển khoản cho L1 mua ma túy.

Anh Nguyễn Văn D khai: Anh là anh trai của bị cáo M, bị cáo mượn xe mô tô của anh không nói là đi sử dụng ma túy. Nay anh nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì trong vụ án này.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, 58, 38 BLHS, xử phạt bị cáo L1 từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 04 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/9/2022).

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 07 năm 01 tháng đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/9/2022);

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H1 từ 07 năm đến 07 năm 02 tháng tù đến tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/9/2022)

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M từ 07 năm đến 07 năm 02 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/9/2022)

5. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng trên mặt đĩa; 01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV mang tên LUONG VAN KIEN"; 01 phong bì ký hiệu " QT" chứa chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,662gam, loại Ketamine đã niêm phong; 01 (một) bình gas mini có gắn đèn khò.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 (một) điện thoại đi động Iphone X, màu trắng bạc của Bùi Minh H1; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS, màu hồng của Nguyễn Đăng L1.

Trả lại chị Thân Thị H3 01 (một) máy tính Latop nhãn hiệu Aser màu đen; 01 (một) đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu ajhu.

Trả lại bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) điện thoại di động Iphone XS, màu trắng bạc, trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

6. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượctranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản kiểm tra hành chính, phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các kết luận giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 06/9/2022, tại phòng Vip 1, tầng 2 của quán Karaoke "Tom Club" ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Đăng L1, Bùi Minh H1, Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ cùng góp tiền mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, L1 rủ Tạ Văn L2, Bùi Văn H2 cùng tham gia sử dụng ma túy, L1 có hành vi mua ma túy, xào ma túy, đưa ½ viên ma túy cho L2 sử dụng; Đ có hành vi quấn ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, chia ma túy thành đường thẳng để các bị cáo, anh L2 và anh H2 sử dụng. H1 ứng tiền chuyển khoản cho L1 để mua ma túy, cầm ma túy vào phòng để mọi người sử dụng; M có hành vi chỉ ½ viên ma túy để anh H2 sử dụng. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 06/9/2022 L1, H1, M, Đ, anh L2 và anh H2 sử dụng ma tuý thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ kiểm tra hành chính phát hiện.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng L1, Trần Văn Đ, Bùi Minh H1 và Nguyễn Văn M có đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 34/CT- VKS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng L1, Trần Văn Đ, Bùi Minh H1 và Nguyễn Văn M về tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo các điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hiện nay tệ nạn ma túy ở khu công nghiệp xảy ra nhiều, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử nghiêm khắc áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ trong quá trình phạm tội, đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có tổ chức.

[4] *Xét vai trò các bị cáo thì thấy*: Bị cáo L1 là người mua ma túy, xào ke, rủ anh L2, anh H2 sử dụng ma túy và đưa ½ viên ma túy cho L2 sử dụng nên có vai trò thứ nhất; Đ có hành vi quấn ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và đưa cho H1 sử dụng và dùng thẻ ATM chia ma túy ke thành nhiều đường thẳng để mọi người sử dụng có vai trò thứ 2, H1 là người ứng tiền để L1 mua ma túy và cầm ma túy vào phòng; M thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng và bảo H2 sử dụng ma túy nên H1 và M có vai trò cuối cùng.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú; bị cáo Bùi Minh H1 có ông ngoại có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến và là liệt sỹ, bị cáo H1 tham gia quân đội và được tặng giấy khen. Ông nội của bị cáo Nguyễn Văn M có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến, bà nội của bị cáo M có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến. Áp dụng điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi cân nhắc hình phạt.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] *Các vấn đề khác*: Quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận anh L2 và anh H2 được bị cáo L1 rủ đến sau, không được bàn bạc thống nhất việc góp tiền mua ma túy để sử dụng. Các bị cáo không yêu cầu anh L2 và anh H2 phải góp tiền mua ma túy

để sử dụng và đều đồng ý cho anh L2 và anh H2 sử dụng ma túy. Đối với anh Bùi Văn H2 và anh Tạ Văn L2 được L1 rủ đến sử dụng ma túy, không phải góp tiền sử dụng, không có hành động gì giúp sức các đối tượng sự dụng ma túy nên không đồng phạm với các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh H2 và anh L2 Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng pháp luật.

Đối với chị Thân Thị H3, sinh năm, 1992, ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện V là chủ đăng ký kinh doanh quán karaoke Tom club để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong quán karaoke do mình quản lý, căn cứ điểm a khoản 4, điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có tờ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Thân Thị H 3là có căn cứ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu Ngân hàng Mbbank cung cấp thông tin về số tài khoản 9831998999999. Kết quả xác định số tài khoản trên đăng ký tên Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1998; ở xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập anh Đ1 lên làm việc. Quá trình làm việc anh Đ1 khai anh Đ1 không sử dụng tài khoản ngân hàng trên do bị mất từ khoảng tháng 2/2021 và anh Đ1 không có quan hệ hay quen biết Nguyễn Đăng L1. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý anh Đ1 là đúng pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu Công ty dịch vụ Mobifone cung cấp thông tin về số điện thoại 0936719995. Kết quả xác định số điện thoại trên đăng ký tên Tống Ngọc Th, sinh năm, 2002; ở Xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra triệu tập anh Th lên làm việc, quả trình làm việc anh Th khai anh Th đã bị mất số điện thoại trên từ khoảng tháng 6 năm 2021, đến nay không đăng kí lại và hiện không sử dụng số điện thoại trên, anh Th không có quan hệ hay quen biết L1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không xử lý anh Th là đúng pháp luật.

[9] *Về vật chứng*:

[9.1] 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 98B2- 726.39 là của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 ở thôn R, xã T, huyện V anh trai của bị cáo Nguyễn Văn M; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave 110 màu trắng bạc, biển kiểm soát 20G1- 528.07, 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 pro max, màu xanh dương và 01 (một) điện thoại Iphone 8 màu đen của anh Tạ Văn L2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 98K1- 071.59 của ông Bùi Xuân Th, sinh năm 1968 ở thôn R, xã T, huyện V là bố bị cáo Bùi Minh H1; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 11 màu bạc của anh Bùi Văn H2 không phải vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

[9.2] 01 (một) máy tính Latop nhãn hiệu Aser màu đen; 01 (một) đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu ajhu của chị Thân Thị H3; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS, màu trắng bạc của Trần Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng của Nguyễn Văn M là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chị H3, bị cáo Đ và bị cáo M, riêng tài sản của bị cáo Đ và bị cáo M được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[9.3] 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 (một) điện thoại đi động Iphone X, màu trắng bạc của Bùi Minh H1; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS, màu hồng của Nguyễn Đăng L1 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9.4] 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV mang tên LUONG VAN KIEN";01 phong bì ký hiệu " QT" chứa chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,662gam, loại Ketamine đã niêm phong; 01 (một) bình gas mini có gắn đèn khò, đầu lọc thuốc lá là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật không có giá trị, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật*:

1.1.Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đăng L1, Trần Văn Đ, Bùi Minh H1 và Nguyễn Văn Mạnh.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106, các Điều 292, 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. *Về mức hình phạt*: Xử phạt:

2.1. Bị cáo Nguyễn Đăng L 07 (bẩy) năm 02 (hai) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2022.

2.2. Bị cáo Trần Văn Đ 07 (bẩy) năm 01 (một) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2022.

2.3.Bị cáo Bùi Minh H1 07 (bẩy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2022.

2.4. Bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bẩy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2022.

3. *Về vật chứng*:

3.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng; 01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV mang tên LUONG VAN KIEN";01 phong bì ký hiệu " QT" chứa chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,662gam, loại Ketamine đã niêm phong; 01 (một) bình gas mini có gắn đèn khò và đầu lọc thuốc lá.

3.2. *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 (một) điện thoại đi động Iphone X màu trắng bạc của Bùi Minh H1; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu hồng của Nguyễn Đăng L1.

3.3.Trả lại chị Thân Thị H3 01 (một) máy tính Latop nhãn hiệu Aser màu đen; 01 (một) đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu ajhu.

3.4. Trả lại bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu trắng bạc; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện Việt Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

4. *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Công an V;
- Bị cáo; người có QL và NVLQ.
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/HSST-QĐ	*Việt Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Giáp Huy Tưởng

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tạm giam bị cáo:** Nguyễn Đăng Lãm, sinh năm 1999;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 (Bẩy) năm 02 (hai) tháng tù về tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/9/2022.

Theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 18/4/2023)

2.Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/HSST-QĐ

Việt Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Giáp Huy Tưởng

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tạm giam bị cáo: Bùi Minh Hoàng, sinh năm 1996;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 07 (Bẩy) năm tháng tù về tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/9/2022.

Theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 18/4/2023)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/HSST-QĐ

Việt Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Giáp Huy Tưởng

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tạm giam bị cáo:** Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 2000;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 07 (bẩy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/9/2022

Theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 18/4/2023)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/HSST-QĐ

Việt Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Giáp Huy Tưởng

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tạm giam bị cáo:** Trần Văn Đại, sinh năm 2000.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 07 (bẩy) năm 01 (một) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/9/2022

Theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 18/4/2023)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương